

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt ngày 26/12/2013 của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La và hồ sơ kèm theo;

Xét Tờ trình số 51/TTr-STNMT ngày 11/02/2014 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần cấp nước Sơn La (Địa chỉ: số 55, đường Tô Hiệu, tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước mặt suối Nậm Pàn tại Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất của nhân dân khu vực thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn.

2. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Lấy từ nguồn nước mặt suối Nậm Pàn tại bản Nà Ban, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn.

3. Vị trí công trình khai thác: Trạm bơm khai thác đầu nguồn tại bản Nà Ban, xã Hát Lót có tọa độ (X, Y) = (2344145; 510207) theo hệ tọa độ VN2000.

4. Phương thức khai thác, sử dụng nước:

Sử dụng trạm bơm cấp 1 bơm về trạm xử lý, sau đó dùng trạm bơm cấp 2 bơm cấp vào hệ thống đường ống cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất.

5. Lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất: 4.800 m³/ngày đêm.

- Chế độ khai thác: Gián đoạn.

- Thời gian bơm trung bình là 14h - 20h/ngày.

- Công suất bơm: 200,0 m³/h.

6. Thời hạn khai thác, sử dụng: 15 (mười lăm) năm, kể từ ngày được Ủy ban nhân dân tỉnh ký giấy phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần cấp nước Sơn La sau khi được cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt:

- Lắp đặt thiết bị đo lưu lượng, mực nước tại vị trí khai thác để quan trắc biến đổi lưu lượng, mực nước do khai thác nước gây ra theo quy định tại Điều 28 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

- Quan trắc chất lượng nước phục vụ cho sinh hoạt, ăn uống; các thông số quan trắc đảm bảo tuân thủ theo QCVN 01:2009/BYT; QCVN 02:2009/BYT.

- Không cản trở hoặc gây thiệt hại đến việc thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác.

- Bảo vệ nguồn nước tại khu vực khai thác, sử dụng.

- Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, trữ lượng và môi trường nước xung quanh, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý.

- Báo cáo tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt theo định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường). Báo cáo hàng năm là căn cứ để gia hạn giấy phép.

Điều 3. Công ty cổ phần cấp nước Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại khoản 2, Điều 43; Khoản 1, khoản 2 Điều 32 và nộp tiền cấp quyền khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo qui định tại Điều 65 Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 (sau khi Chính phủ có văn bản hướng dẫn chi tiết).

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong thời gian ba (03) tháng trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần cấp nước Sơn La còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt theo Giấy phép đã được cấp thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định, nếu không có nhu cầu khai thác tiếp thì phải làm thủ tục ngừng khai thác./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN (Bộ TN&MT);
- Sở TN&MT;
- UBND huyện Mai Sơn;
- LĐVP UBND tỉnh (Đ/c CVP; Đ/c Viên - PCVP
- Công ty CP cấp nước Sơn La;
- Lưu: VT - Hiệu 15 bản.



Bùi Đức Hải